

Số: 66/2020/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 26 **tháng 6** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **ngày 18 tháng 6 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **48/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Đường HTP, khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh T, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã HH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Bùi Quốc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Quốc T phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng án phí.

2.3. Về chi phí giám định: Ông Bùi Quốc T phải chịu chi phí giám định. Do bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên ông Bùi Quốc Tuấn có nghĩa

vụ hoàn trả số tiền 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định cho bà Nguyễn Thị Nói.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND.TTN;
- VKSND. TPTN;
- CCTHADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Liên